

CÙNG CỐ CẤU TRÚC LẶP WHILE

TÊN : _____

LỚP : _____

NGÀY : _____

1. Câu lệnh lặp While trong Python là:

- | | | | |
|----------------------------|---------------------|----------------------------|--|
| ☐ A | C. Lệnh lặp vô hạn. | ☐ B | B. Lệnh lặp với số lần biết trước. |
| ☐ C | D. Lệnh rẽ nhánh | ☐ D | A. Lệnh lặp với số lần không biết trước. |

2. Chọn cú pháp đúng của lệnh while trong Python

- | | | | |
|----------------------------|----------------------------------|----------------------------|------------------------------------|
| ☐ A | B. while <điều kiện>:<khối lệnh> | ☐ B | D. while <điều kiện>;<khối lệnh> |
| ☐ C | C. while <khối lệnh>:<điều kiện> | ☐ D | A. while <điều kiện> do <câu lệnh> |

3. Chọn khẳng định đúng về câu lệnh while

- | | | | |
|----------------------------|--|----------------------------|--|
| ☐ A | C. Khối lệnh lặp được thực hiện cho đến khi điều kiện sai thì dừng. | ☐ B | B. Khối lệnh lặp được thực hiện một lần duy nhất. |
| ☐ C | D. Khối lệnh lặp được thực hiện cho đến khi điều kiện đúng thì dừng. | ☐ D | A. Khối lệnh lặp được thực hiện khi điều kiện đúng |

4. Khi sử dụng câu lệnh while để dừng và thoát ngay khỏi vòng lặp không cần kiểm tra điều kiện em có thể dùng lệnh nào?

- | | | | |
|----------------------------|-------------|----------------------------|----------|
| ☐ A | D. else | ☐ B | A. exit |
| ☐ C | B. continue | ☐ D | C. break |

5. Chọn phát biểu sai về điều kiện trong câu lệnh while:

- | | | | |
|----------------------------|---|----------------------------|--|
| ☐ A | A. Điều kiện là biểu thức cho giá trị logic. | ☐ B | B. Điều kiện trong câu lệnh while và if có kết quả giống nhau. |
| ☐ C | D. Điều kiện sẽ được kiểm tra nếu đúng thì thực hiện khối lệnh. | ☐ D | C. Điều kiện là biểu thức cho giá trị là một số nguyên. |

?

6. Em hãy cho biết kết quả sau khi thực hiện các lệnh sau:

```
m = 2
while m < 10:
    print(m, end= " ")
    m = m + 2
```

- | | | | |
|----------------------------|-------------------------------|----------------------------|---------------|
| ☐ A | D. 3 5 7 9 | ☐ B | B. 2 4 6 8 10 |
| ☐ C | B. 2 4 6 8 10 C. 0 2 4 6 8 10 | ☐ D | A. 2 4 6 8 |

7. Em hãy cho biết kết quả sau khi thực hiện các lệnh sau:

```
k = 0
while k < 100:
    k = k + 1
    print(k, end= " ")
```

- | | | | |
|----------------------------|---|----------------------------|---|
| ☐ A | C. in toàn bộ các số lẻ từ 1 đến 100 trên một hàng ngang. | ☐ B | D. in toàn bộ các số chẵn từ 1 đến 100 trên một hàng ngang. |
| ☐ C | B. in toàn bộ các số từ 1 đến 100 mỗi số trên một dòng. | ☐ D | A. in toàn bộ các số từ 1 đến 100 trên một hàng ngang. |

8. Giá trị của t sau khi thực hiện chương trình dưới đây là bao nhiêu?

```
i = 1
s = 0
while i < 20:
    if i % 20 == 0:
        s = s + i
    i = i + 2
```

- | | | | |
|----------------------------|--------|----------------------------|--------|
| ☐ A | D. 190 | ☐ B | B. 90 |
| ☐ C | A. 0 | ☐ D | C. 100 |

9. Phát biểu nào sau đây là đúng

- | | | | |
|----------------------------|---|----------------------------|---|
| ☐ A | A. Trong lệnh while, điều kiện sẽ được kiểm tra trước khi thực hiện khối lệnh | ☐ B | C. Trong lệnh while, tùy vào từng bài toán mà điều kiện có thể được kiểm tra trước hoặc sau khi thực hiện khối lệnh |
| ☐ C | B. Trong lệnh while, điều kiện sẽ được kiểm tra sau khi thực hiện khối lệnh | ☐ D | D. Lệnh lặp while chỉ dừng khi điều kiện sai |

